

THÔNG BÁO

Tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 của Trường Đại học Phạm Văn Đồng

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; căn cứ Đề án tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 của Trường ĐH Phạm Văn Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 301/QĐ-ĐHPVĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phạm Văn Đồng về việc phê duyệt Đề án tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 của Trường Đại học Phạm Văn Đồng, Trường Đại học Phạm Văn Đồng thông báo về việc tổ chức tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 như sau:

1. Tuyển sinh chính quy trình độ đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non chính quy (không bao gồm liên)

1.1. Đối tượng tuyển sinh

- Tất cả thí sinh tính tới thời điểm xét tuyển đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương).

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định.

- Không vi phạm pháp luật.

1.2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước. Đối với thí sinh ngoài tỉnh Quảng Ngãi xét tuyển vào khối ngành sư phạm, nhà trường chỉ nhận hồ sơ xét tuyển theo diện đào tạo đặt hàng và diện đào tạo theo nhu cầu cá nhân.

1.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển; Kết hợp thi tuyển và xét tuyển

Đối với phương thức xét tuyển: Chỉ áp dụng đối với bậc Đại học.

Thực hiện tuyển sinh theo 4 phương án sau:

+ Phương án 1: Xét tuyển dựa vào kết quả của Kỳ thi THPT năm 2022

+ Phương án 2: Xét tuyển dựa vào học bạ THPT dựa vào điểm tổng kết 3 môn học (theo tổ hợp môn xét tuyển) của lớp 12

+ Phương án 3: Xét tuyển dựa vào Kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của ĐHQG-HCM năm 2022

+ Phương án 4: Xét tuyển thẳng đối với thí sinh là người nước ngoài (người Lào).

Chỉ tiêu tương ứng với mỗi phương án được phân bổ như sau:

Phương án	Bậc ĐH, khối ngành đào tạo giáo viên	Bậc ĐH, các ngành không thuộc khối ngành đào tạo giáo viên	Bậc CĐ, ngành Giáo dục Mầm non
Phương án 1	70%	30%	30%
Phương án 2	25	60%	70%
Phương án 3	0%	5%	0
Phương án 4	5%	5%	0

1.4 Ngành và chỉ tiêu tuyển sinh theo từng phương thức xét tuyển

Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Mã phương thức	Tên phương thức	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
						Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
Đại học	7140210	Sư phạm Tin học	100	Xét điểm thi THPT	25	A00	TO	A01	TO	D01	TO	D90	TO
Đại học	7140211	Sư phạm Vật lý	100	Xét điểm thi THPT	21	A00	TO	A01	TO	D01	TO		
Đại học	7140217	Sư phạm Ngữ văn	100	Xét điểm thi THPT	21	C00	VA	D78	VA				
Đại học	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	100	Xét điểm thi THPT	69	D01	TO	D72	VA	D96	TO		
Đại học	7140209	Sư phạm Toán học	100	Xét điểm thi THPT	37	A00	TO	A01	TO	D01	TO	D90	TO
Đại học	7140202	Giáo dục Tiểu học	100	Xét điểm thi THPT	89	A00	TO	D01	VA	C00	VA	D78	VA
Đại học	7420203	Sinh học ứng dụng	100	Xét điểm thi THPT	10	B00	TO	D90	TO				
Đại học	7480201	Công nghệ Thông tin	100	Xét điểm thi THPT	21	A00	TO	A01	TO	D01	TO	D90	TO
Đại học	7510201	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	100	Xét điểm thi THPT	35	A00	TO	A01	TO	D90	TO		
Đại học	7520114	Kỹ thuật Cơ - Điện tử	100	Xét điểm thi THPT	35	A00	TO	A01	TO	D90	TO		
Đại học	7310105	Kinh tế phát triển	100	Xét điểm thi THPT	28	A00	TO	A01	TO	D01	TO	D90	TO
Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	100	Xét điểm thi THPT	34	A00	TO	A01	TO	D01	TO	D90	TO
Cao	5114020	Giáo dục Mầm	405	Xét điểm thi	36	M00	NK1						

đẳng	1	non		THPT + điểm thi năng khiếu									
Đại học	7140210	Sư phạm Tin học	100	Xét điểm học bạ lớp 12	9	A00	TO	A01	TO	D01	TO	D90	TO
Đại học	7140211	Sư phạm Vật lý	100	Xét điểm học bạ lớp 12	7	A00	TO	A01	TO	D01	TO		
Đại học	7140217	Sư phạm Ngữ văn	100	Xét điểm học bạ lớp 12	10	C00	VA	D78	VA				
Đại học	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	100	Xét điểm học bạ lớp 12	24	D01	TO	D72	VA	D96	TO		
Đại học	7140209	Sư phạm Toán học	100	Xét điểm học bạ lớp 12	13	A00	TO	A01	TO	D01	TO	D90	TO
Đại học	7140202	Giáo dục Tiểu học	100	Xét điểm học bạ lớp 12	30	A00	TO	D01	VA	C00	VA	D78	VA
Đại học	7420203	Sinh học ứng dụng	100	Xét điểm học bạ lớp 12	18	B00	TO	D90	TO				
Đại học	7480201	Công nghệ Thông tin	100	Xét điểm học bạ lớp 12	48	A00	TO	A01	TO	D01	TO	D90	TO
Đại học	7510201	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	100	Xét điểm học bạ lớp 12	60	A00	TO	A01	TO	D90	TO		
Đại học	7520114	Kỹ thuật Cơ - Điện tử	100	Xét điểm học bạ lớp 12	60	A00	TO	A01	TO	D90	TO		
Đại học	7310105	Kinh tế phát triển	100	Xét điểm học bạ lớp 12	48	A00	TO	A01	TO	D01	TO	D90	TO
Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	100	Xét điểm học bạ lớp 12	60	A00	TO	A01	TO	D01	TO	D90	TO
Cao đẳng	5114020 1	Giáo dục Mầm non	406	Xét điểm học bạ lớp 12 + điểm thi năng khiếu	84	M00	NK1						
Đại học	7420203	Sinh học ứng	100	Xét điểm thi	2	600 điểm							

		dụng		đánh giá năng lực ĐHQG- HCM		
Đại học	7480201	Công nghệ Thông tin	100	Xét điểm thi đánh giá năng lực ĐHQG- HCM	4	
Đại học	7510201	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	100	Xét điểm thi đánh giá năng lực ĐHQG- HCM	5	
Đại học	7520114	Kỹ thuật Cơ - Điện tử	100	Xét điểm thi đánh giá năng lực ĐHQG- HCM	5	
Đại học	7310105	Kinh tế phát triển	100	Xét điểm thi đánh giá năng lực ĐHQG- HCM	4	
Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	100	Xét điểm thi đánh giá năng lực ĐHQG- HCM	5	
Đại học	7140210	Sư phạm Tin học	303	Xét tuyển thẳng Lưu học sinh CHDCND Lào	1	Đạt kết quả trong kỳ kiểm tra Tiếng Việt (Theo quyết định công nhận)
Đại học	7140217	Sư phạm Ngữ văn	303	Xét tuyển thẳng Lưu học sinh CHDCND Lào	7	
Đại học	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	303	Xét tuyển thẳng Lưu học sinh	3	

				CHDCND Lào		
Đại học	7140202	Giáo dục Tiểu học	303	Xét tuyển thẳng Lưu học sinh CHDCND Lào	1	
Đại học	7480201	Công nghệ Thông tin	303	Xét tuyển thẳng Lưu học sinh CHDCND Lào	7	
Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	303	Xét tuyển thẳng Lưu học sinh CHDCND Lào	1	

1.5 Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Bachelor ngành đào tạo giáo viên:

+ Xét tuyển theo Phương án 1: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và tổng điểm 3 môn trong tổ hợp môn xét tuyển cộng với điểm ưu tiên phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Xét tuyển theo Phương án 2: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT phải có học lực lớp 12 xếp loại giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên.

- Bachelor không thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên:

+ Xét tuyển theo Phương án 1: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và tổng điểm 3 môn (theo tổ hợp môn xét tuyển) của kết quả thi THPT năm 2022 cộng với điểm ưu tiên phải đạt từ 15 điểm trở lên.

+ Xét tuyển theo Phương án 2 : Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và có điểm tổng kết 3 môn học (theo tổ hợp môn xét tuyển) của lớp 12 phải đạt từ 15 điểm trở lên.

+ Xét theo Phương án 3: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và điểm thi Đánh giá năng lực của ĐHQG-HCM năm 2022 phải đạt 600 điểm trở lên.

- **Đối với lưu học sinh CHDCND Lào:** Căn cứ vào quyết định cử đi học của Bộ Giáo dục và Thể thao nước CHDCND Lào, kết quả học tập THPT kết hợp với kết quả kiểm tra Tiếng Việt, Hiệu trưởng xem xét quyết định trúng tuyển nhập học.

- Bachelor ngành đào tạo giáo viên:

+ Xét tuyển theo Phương án 1: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và tổng điểm 3 môn trong tổ hợp môn xét tuyển cộng với điểm ưu tiên phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục - Đào tạo.

+ Xét tuyển theo Phương án 2: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6.5 trở lên. Riêng đối với thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp sư phạm và đã tốt nghiệp THPT nếu sử dụng kết quả học tập của trung cấp sư phạm để xét tuyển vào ngành CĐ Giáo dục Mầm non thì phải có điểm trung bình toàn khóa đạt từ 6,5 điểm trở lên.

1.6. Thời gian đăng ký xét tuyển

- **Đợt tuyển sinh chính thức:** Theo lịch của Bộ GD&ĐT.

- **Tuyển bổ sung đợt 1 (nếu tuyển chưa đủ chỉ tiêu)**

+ Thời gian nhận hồ sơ ĐKXT: 01/10/2022-12/2022

+ Thời gian xét tuyển: 30/10/2022

1.7. Lệ phí xét tuyển: 25.000đ/hồ sơ

2. Tổ chức thi năng khiếu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non:

- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký: kể từ ngày công bố đề án cho đến 08/07/2022.

- Thời gian thi các môn năng khiếu (dự kiến): Ngày 15 và 16/7/2022

- Lệ phí thi năng khiếu: 300.000đ/thí sinh

Các đợt thi năng khiếu bổ sung: Căn cứ vào kết quả xét tuyển của đợt chính thức, nếu chưa đủ chỉ tiêu, Nhà trường sẽ thông báo cụ thể lịch thi.

3. Tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng chính quy đối với đối tượng tốt nghiệp trung cấp trở lên

3.1. Đối tượng tuyển sinh

- Tất cả thí sinh tính tới thời điểm xét tuyển đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương).

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định.

- Không vi phạm pháp luật

- Có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên do các cơ sở đào tạo trong nước cấp. Trường hợp bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng, cao đẳng nghề, đại học do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

3.2 Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước. Đối với thí sinh ngoài tỉnh Quảng Ngãi xét tuyển vào khối ngành sư phạm, nhà trường chỉ nhận hồ sơ theo diện đào tạo đặt hàng và diện đào tạo theo nhu cầu cá nhân.

3.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

Xét tuyển dựa trên điểm trung bình chung toàn khóa trong bảng điểm tốt nghiệp theo mức độ ưu tiên từ ngành đúng đến ngành gần cuối cùng là ngành khác và xét từ cao đến thấp đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

3.4 Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Trình độ ĐT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu
1	Đại học	7510201	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	20
2	Đại học	7420203	Sinh học ứng dụng	6
3	Đại học	7310105	Kinh tế phát triển	20
4	Đại học	7520114	Kỹ thuật Cơ - điện tử	20
5	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	24

6	Đại học	7140217	Sư phạm Ngữ văn	9
7	Đại học	7140211	Sư phạm Vật lý	7
8	Đại học	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	24
9	Đại học	7140210	Sư phạm Tin học	9
10	Cao đẳng	51140201	Giáo dục mầm non	47

3.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng. Điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

- **Bậc đại học thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên**

+ Thí sinh có học lực lớp 12 đạt loại giỏi hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 8,0 trở lên hoặc tốt nghiệp THPT loại giỏi hoặc có học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo hoặc tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại giỏi; hoặc tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

+ Riêng đối với thí sinh đã được tuyển sinh hoặc đã tốt nghiệp ngành đào tạo giáo viên trước ngày 22/6/2020: Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên và bằng tốt nghiệp THPT hoặc người có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng trở lên thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên.

- **Bậc đại học không thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên:** Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên.

- **Cao đẳng Giáo dục Mầm non:** Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên và bằng tốt nghiệp THPT hoặc người có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng trở lên thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên.

3.6 Tổ chức tuyển sinh:

- **Đợt tuyển sinh chính thức:**

Thời gian nhận hồ sơ đăng ký: 15/8/2022-30/8/2022

Thời gian xét tuyển: 01/9/2022

- **Đợt tuyển sinh bổ sung:** Nhà trường sẽ thông báo cụ thể sau khi có kết quả của đợt tuyển sinh chính thức

3.7. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: 260.000 đồng/thí sinh.

Nơi nhận:

- CT Hội đồng trường
- Hiệu trưởng;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- HĐTS năm 2022;
- Các đơn vị trong trường;
- Website: Trường, Tuyển sinh;
- Lưu VT, Hồ sơ tuyển sinh, KT-ĐBCLGD.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Đình Thám